ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2017/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 714/TTr-SNV ngày 26/12/2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 116/TTr-SGTVT ngày 22/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/01/2017 và thay thế Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải;

c) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Phòng quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế và hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

d) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật. Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố cảng thủy nội địa; cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý;

g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, nhà ga đường sắt, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh;

d) Quyết định theo thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách trên tuyến cố định đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn và nghiệp vụ thuộc Sở:

a) Văn phòng Sở;

b) Thanh tra Sở;

c) Phòng Kế hoạch Tài chính;

d) Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông;

đ) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;

e) Phòng Quản lý vận tải;

g) Phòng Quản lý người lái.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm:

a) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải 78.01S;

b) Ban quản lý dự án vốn bảo trì đường bộ tỉnh;

c) Bến xe liên tỉnh.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

Biên chế công chức trong các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 5. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

1. Văn phòng Sở:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác cải cách hành chính, hành chính - quản trị; công tác kế toán văn phòng; công tác pháp chế theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Văn phòng gồm: Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng, công chức chuyên môn và nhân viên.

2. Thanh tra Sở:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Giao thông vận tải: Chánh thanh tra, không quá 02 Phó Chánh thanh tra và thanh tra viên.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý công tác tài chính kế toán, tài sản; công tác kế hoạch, thống kê thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Phòng Kế hoạch Tài chính: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

4. Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kỹ thuật, chất lượng công trình giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

b) Cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

5. Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

b) Cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

6. Phòng Quản lý vận tải:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải, phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt; công tác an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý vận tải: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

7. Phòng Quản lý người lái:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe; quản lý nhà nước về người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa, đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý người lái: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

Điều 6. Chức năng và cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

1. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải 78.01S

a) Vị trí, chức năng và nhiệm vụ:

- Vị trí pháp lý của Trung tâm:

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải 78.01S là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động.

- Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ:

+ Thực hiện công tác kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, xe máy chuyên dùng, các loại thiết bị nâng hàng từ một tấn trở lên theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm Việt Nam;

+ Tham mưu, giúp lãnh đạo Sở duyệt thiết kế đóng mới, cải tạo phương tiện thuỷ nội địa theo quy định và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

+ Tổ chức nghiệm thu chất lượng kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện đường thủy nội địa đã được cải tạo theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp với Công an và các ngành chức năng giám định tai nạn, phân tích nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông để có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn tai nạn.

b) Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện 78.01S:

- Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

- Trung tâm có các phòng, bộ phận chuyên môn giúp việc.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ được giao của Trung tâm, Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định số lượng, tên gọi và thành lập các phòng, bộ phận chuyên môn của Trung tâm nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và theo đúng quy hiện hành của pháp luật.

2. Ban quản lý dự án vốn bảo trì đường bộ tỉnh

a) Vị trí, chức năng và nhiệm vụ:

- Vị trí pháp lý của Ban Quản lý:

Ban Quản lý dự án vốn bảo trì đường bộ tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông Vận tải, tự bảo đảm kinh phí hoạt động. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng để hoạt động.

- Chức năng và nhiệm vụ:

+ Tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến quốc lộ được ủy thác, hệ thống đường bộ tỉnh do Sở Giao thông Vận tải giao.

+ Tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn bảo trì đường bộ để đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình đường bộ theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thực hiện quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, tư vấn giám sát các dự án sửa chữa đường bộ, khắc phục hậu quả thiên tai, an toàn giao thông do Sở Giao thông vận tải giao theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án vốn bảo trì đường bộ tỉnh:

- Lãnh đạo Ban Quản lý có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Ban Quản lý có các phòng, bộ phận chuyên môn giúp việc.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ được giao của Ban Quản lý, Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định số lượng, tên gọi và thành lập các phòng, bộ phận chuyên môn của Ban Quản lý nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và theo đúng quy hiện hành của pháp luật.

3. Bến xe liên tỉnh

a) Vị trí, chức năng và nhiệm vụ:

- Vị trí pháp lý của Bến xe:

Bến xe liên tỉnh là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Giao thông Vận tải, tự bảo đảm kinh phí hoạt động. Bến xe liên tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động.

- Chức năng và nhiệm vụ:

+ Kiểm tra việc chấp hành các quy định về vận tải hành khách tại Bến xe liên tỉnh;

+ Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại Bến xe theo quy định của pháp luật;

+ Ký hợp đồng với các doanh nghiệp vận tải để thực hiện đón trả khách tại bến theo quy định của cơ quan quản lý tuyến. Tổ chức thực hiện dịch vụ phục vụ lái xe, phụ xe, nhân viên phục vụ trên xe và các dịch vụ kỹ thuật;

+ Xác nhận vào lệnh vận chuyển chạy xe; Bảo đảm trật tự an toàn.

b) Cơ cấu tổ chức của Bến xe liên tỉnh:

- Lãnh đạo Bến xe liên tỉnh có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

- Bến xe liên tỉnh có các phòng, bộ phận chuyên môn giúp việc.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ được giao của Bến xe liên tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định số lượng, tên gọi và thành lập các phòng, bộ phận chuyên môn của Ban Quản lý nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và theo đúng quy hiện hành của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Sở Giao thông vận tải phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước.

Việc tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, nhân viên thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Tỉnh ủy và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy định số lượng, tên gọi của các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ; thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Sở Giao thông vận tải phối hợp cùng Sở Nội vụ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà